

Số: 25/BC-TA

Cà Mau, ngày 03 tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO

Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo theo Thông báo số 18 của Đoàn Giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau

Thực hiện theo tinh thần Thông báo số 18/TB-ĐGS ngày 18/9/2017 của Đoàn Giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về việc giám sát công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân trên địa bàn tỉnh Cà Mau; Trên cơ sở thực hiện chức năng, nhiệm vụ, Tòa án nhân dân (TAND) tỉnh Cà Mau báo cáo công tác giải quyết khiếu nại tố cáo của công dân như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Khái quát chung

Những năm gần đây lượng án thụ lý và lượng công việc phải giải quyết đối với TAND hai cấp tỉnh Cà Mau ngày càng tăng, gây áp lực rất lớn đối với công chức và người lao động. Mặc dù công việc gần như quá tải, nhưng công tác tiếp dân luôn được lãnh đạo Tòa án quan tâm thực hiện nghiêm túc. Tất cả Tòa án hai cấp đều bố trí bộ phận tiếp công dân, có phân công lãnh đạo trực hàng ngày để thực hiện việc tiếp nhận thông tin, lắng nghe những phản ánh, kiến nghị của nhân dân, đối thoại trực tiếp, xác minh và xử lý nghiêm nếu có vi phạm. Khi Luật Tiếp công dân mới có hiệu lực, những năm đầu công tác tiếp công dân chưa đi vào chiều sâu, chưa tách bạch được sổ sách theo dõi số liệu giữa tiếp công dân về giải quyết án và tiếp công dân về giải quyết khiếu nại, tố cáo. Từ năm 2016 công tác tiếp công dân được cải tiến, có cán bộ chuyên trách, có sổ theo dõi việc tiếp công dân thường xuyên cũng như đột xuất.

Với tinh thần làm việc công tâm, khách quan, biết lắng nghe, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của người dân, TAND tỉnh đã xử lý tốt các khiếu nại, phản ánh, kiến nghị của nhân dân. Thời gian từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/12/2017, TAND tỉnh tiếp nhận 221 đơn khiếu nại, tố cáo, yêu cầu, phản ánh, kiến nghị của người dân (64 đơn khiếu nại; 131 đơn yêu cầu, phản ánh, kiến nghị; 26 đơn tố cáo). Số đơn khiếu nại, yêu cầu, phản ánh kiến nghị, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết là 79 đơn (chiếm tỷ lệ 35,7%); đơn khiếu nại, yêu cầu, phản ánh, kiến nghị, tố cáo không thuộc thẩm quyền và đã chuyển cho cơ quan khác giải quyết là 142 đơn (chiếm 64,3%). Việc giải quyết đơn đảm bảo đúng pháp luật, phù hợp với các văn bản hướng dẫn thi hành và bảo vệ được quyền, lợi ích hợp pháp của người yêu cầu. Đối với người dân, sau khi nhận kết quả xử lý, giải quyết của lãnh đạo đơn vị, hầu hết đều đồng tình, thống nhất cao.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

TAND tỉnh đã tiến hành triển khai, phổ biến, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và các văn bản ở địa phương quy định về công tác tiếp công dân đến toàn thể công chức, người lao động tại đơn vị thông qua các cuộc hội nghị, họp giao ban, họp chỉ bộ.

Bên cạnh đó, TAND tỉnh còn chủ động xây dựng Nội quy, Quy chế tiếp công dân làm cơ sở cho công chức tiếp công dân và người dân thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Đồng thời chỉ đạo TAND cấp huyện bố trí địa điểm tiếp công dân, cử công chức thường trực tiếp công dân cùng với lãnh đạo đơn vị, xây dựng và niêm yết công khai lịch tiếp công dân tại địa điểm tiếp công dân, trang bị cơ sở vật chất, điều kiện làm việc và bố trí địa điểm tiếp công dân thuận lợi. Đặc biệt, TAND tỉnh đã bố trí đến tất cả TAND hai cấp tỉnh Cà Mau hộp thư góp ý và niêm yết 02 số điện thoại do TAND tỉnh quản lý để tiếp nhận phản ánh của công dân (thông tin từ hộp thư góp ý và từ 02 số điện thoại nêu trên sẽ được Chánh án trực tiếp xử lý).

Hàng năm, TAND tỉnh Cà Mau đều ban hành Kế hoạch phát động phong trào thi đua, trong các chỉ tiêu thi đua để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị có chỉ tiêu về công tác tiếp công dân, tiếp nhận và giải quyết các kiến nghị, phản ánh của người dân; trong đó có thực hiện nhiệm vụ tiếp dân và trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị đối với công tác tiếp dân theo quy định của pháp luật. Chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất đều được Lãnh đạo TAND tỉnh Cà Mau chỉ đạo thực hiện đúng theo yêu cầu.

Nói chung, lãnh đạo TAND tỉnh mong muốn tạo mọi điều kiện để mỗi địa điểm tiếp công dân ở từng đơn vị là địa chỉ tin cậy, giúp công dân bảo vệ quyền lợi chính đáng của mình theo luật định.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Kết quả tiếp nhận, xử lý đơn (kèm theo Phụ lục 1)

- Kết quả tiếp nhận, phân loại đơn (trong kỳ báo cáo):

Tổng số đơn tiếp nhận 221 đơn. Trong đó:

+ Số đơn yêu cầu, phản ánh, kiến nghị đã tiếp nhận 131 đơn: Trong đó năm 2016 tiếp nhận 68 đơn, so với cùng kỳ năm 2015 tăng 18 đơn; năm 2017 tiếp nhận 63 đơn, so với cùng kỳ năm 2016 giảm 05 đơn.

+ Số đơn khiếu nại được tiếp nhận 64 đơn: Trong đó năm 2016 tiếp nhận 30 đơn, so với cùng kỳ năm 2015 tăng 05 đơn; năm 2017 tiếp nhận 34 đơn, so với cùng kỳ năm 2016 tăng 04 đơn.

+ Số đơn tố cáo được tiếp nhận 26 đơn: Trong đó năm 2016 tiếp nhận là 08 đơn, so với cùng kỳ năm 2015 tăng 04 đơn; năm 2017 tiếp nhận đơn tố cáo là 18 đơn, so với cùng kỳ năm 2016 tăng 10 đơn.

- Kết quả xử lý đơn:

Tổng số đơn (vụ việc) đã xử lý 221 đơn. Trong đó:

+ Số vụ việc không thuộc thẩm quyền giải quyết 131 đơn, đã chuyển cho các cơ quan tổ chức, cá nhân có thẩm quyền để giải quyết.

+ Số vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của thủ trưởng đơn vị 79 đơn. Trong đó, có 45 đơn yêu cầu, kiến nghị; 28 đơn có nội dung khiếu nại; 06 đơn có nội dung tố cáo.

2. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền

2.1. Kết quả giải quyết khiếu nại (kèm theo Phụ lục 2.1)

- Số vụ việc đã được giải quyết 28 đơn (tỷ lệ 100%). Trong đó, giải quyết đúng hạn 28 đơn (tỷ lệ 100%); giải quyết đúng 28 đơn (tỷ lệ 100%), không có đơn giải quyết sai.

- Không có vụ việc phức tạp, bức xúc, tồn đọng đến ngày 31/12/2017.

2.2. Kết quả giải quyết tố cáo (kèm theo Phụ lục 2.2)

- Số vụ việc đã được giải quyết 06 đơn (tỷ lệ 100 %). Trong đó, giải quyết đúng hạn 06 đơn (tỷ lệ 100%), giải quyết đúng 06 (tỷ lệ 100%), không có đơn giải quyết sai.

- Không có vụ việc phức tạp, bức xúc, tồn đọng đến ngày 31/12/2017.

Nhìn chung, công tác tiếp nhận, xử lý và giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân được thực hiện đúng trình tự, thủ tục luật định; đảm bảo cho công dân thực hiện đầy đủ quyền khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; kết quả giải quyết căn cứ theo quy định của pháp luật, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Tuy nhiên, vẫn còn không ít trường hợp người dân trình bày nội dung đơn không cụ thể, rõ ràng, dẫn đến phải yêu cầu sửa đổi, bổ sung hoặc mời đến để làm rõ nội dung yêu cầu, có trường hợp phải trả đơn do không rõ nội dung mà không khắc phục; có trường hợp không cung cấp đầy đủ tài liệu, chứng cứ hoặc bổ sung chậm trễ làm kéo dài thời gian giải quyết. Nguyên nhân chủ yếu là do một bộ phận người dân nhận thức pháp luật còn hạn chế, nên thực hiện quyền, nghĩa vụ chưa đầy đủ theo quy định của pháp luật.

3. Việc ban hành, triển khai và thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo (kèm theo Phụ lục 3)

Trong kỳ báo cáo, TAND tỉnh ban hành 14 quyết định giải quyết khiếu nại; 06 kết luận nội dung tố cáo. Các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo đều được ban hành và triển khai thực hiện đúng quy định. Các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo đều được người khiếu nại, tố cáo đồng tình, thống nhất cao và chấp hành nghiêm túc. Có trường hợp kết luận nội dung tố cáo là đúng, người bị tố cáo có vi phạm và đến mức phải xử lý kỷ luật đều

đã triển khai thực hiện kịp thời, đúng luật định; không bao che, dung túng cho cán bộ sai phạm.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Việc chấp hành quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo

- Việc áp dụng các quy định của pháp luật để giải quyết khiếu nại, tố cáo đảm bảo đúng quy định, nhất là quy định về thời hiệu khiếu nại, thời hạn trong tiếp nhận, thụ lý, giải quyết các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân.

- Trong thẩm tra, xác minh về khiếu nại, tố cáo đảm bảo tính công khai, minh bạch và trung thực của cán bộ thẩm tra. Sự việc khiếu nại, tố cáo được xem xét, đánh giá khách quan, toàn diện bảo đảm sự bình đẳng trước pháp luật. Trường hợp người bị khiếu nại, tố cáo có sai phạm đều xử lý đến nơi, đúng quy định của pháp luật.

- Công tác đối thoại với công dân khi giải quyết khiếu nại được quán triệt và thực hiện nghiêm túc; tạo điều kiện cho người dân bày tỏ tâm tư, nguyện vọng. Cán bộ làm nhiệm vụ tiếp công dân luôn lắng nghe với thái độ nghiêm túc, cầu thị. Lãnh đạo TAND tỉnh luôn thận trọng xem xét lại hoạt động thực thi công vụ của cấp dưới.

- Công tác ban hành, triển khai và tổ chức thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo luôn tuân thủ chặt chẽ quy định của pháp luật về căn cứ pháp lý, thời gian, trình tự, thủ tục hành chính và triển khai thực hiện.

- Việc lập hồ sơ giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo được thực hiện kịp thời, đúng luật định, bảo đảm tính khoa học và phục vụ cho công tác lưu trữ, sao lục lâu dài.

2. Về những ưu điểm, hạn chế, bất cập và nguyên nhân

2.1. Về ưu điểm

Nhìn chung, hoạt động tiếp công dân được lãnh đạo Tòa án quan tâm và thực hiện thường xuyên thông qua bộ phận tiếp công dân. Đơn vị bố trí nơi tiếp dân khang trang, sạch sẽ, thuận tiện cho công dân; có phân công công chức và lãnh đạo đơn vị trực tiếp dân hàng ngày để kịp thời tiếp nhận yêu cầu, phản ánh, kiến nghị của nhân dân. Từ đó tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân đến liên hệ khi có nhu cầu; kịp thời tiếp nhận và xử lý những phản ánh, kiến nghị của người dân theo quy định pháp luật.

2.2. Những hạn chế, bất cập và nguyên nhân

Công chức được giao nhiệm vụ tiếp công dân chưa được đào tạo, tập huấn về công tác tiếp công dân nên còn thiếu kỹ năng và kinh nghiệm trong hoạt động tiếp công dân. Lãnh đạo cấp phòng phụ trách tiếp công dân thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm nên đôi lúc chưa dành nhiều thời gian để nghiên cứu sâu trước khi đề xuất hướng giải quyết. Việc xử lý phản ánh, kiến nghị một vài trường hợp còn chậm do liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành phải mất nhiều thời gian nghiên cứu

và xác minh. Có trường hợp người dân bức xúc dẫn đến gây mất trật tự, không chấp hành Nội quy tiếp công dân nhưng không người có thẩm quyền giải quyết kịp thời.

Một bộ phận người dân chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ khi khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (như không ký tên, điền chỉ; địa chỉ không rõ ràng dẫn đến không xác định được người yêu cầu; nội dung khiếu nại không rõ ràng) nên chưa đủ cơ sở xem xét, giải quyết. Không ít người dân đến phản ánh, khiếu nại nhưng không mang theo đầy đủ hoặc bị thất lạc các giấy tờ có liên quan; có trường hợp theo quy định phải khiếu nại lên cấp trên nhưng người khiếu nại vẫn tiếp tục yêu cầu nơi đã giải quyết lần đầu. Một vài trường hợp người dân chưa thống nhất với kết quả xét xử, giải quyết án, thay vì thực hiện quyền kháng cáo hoặc quyền yêu cầu xem xét lại bản án đã có hiệu lực pháp luật với trình tự giám đốc thẩm, nhưng đương sự lại khiếu nại kết quả xét xử sơ thẩm, phúc thẩm của Tòa án... Nguyên nhân chính là do người dân nhận thức pháp luật còn hạn chế, chưa được trợ giúp pháp lý kịp thời, đầy đủ.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Tăng cường công tác tập huấn bồi dưỡng chuyên môn, kỹ năng trong hoạt động tiếp công dân.

- Tạo điều kiện cho người dân tiếp cận dễ dàng hơn với hoạt động tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý khi thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo.

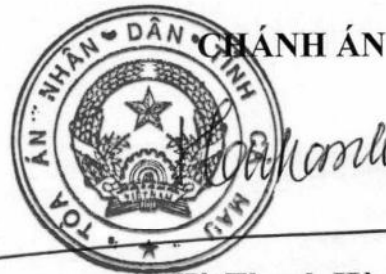
- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức pháp luật của công dân; tăng cường vận động, thuyết phục công dân chấp hành pháp luật và các bản án, quyết định của Tòa án. Đối với các trường hợp lợi dụng khiếu nại, tố cáo để kích động, gây rối thì phải tiến hành điều tra làm rõ, xử lý nghiêm minh theo pháp luật.

- Mở rộng quy định tiếp nhận, trả lời khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của người dân thông qua Trang Thông tin điện tử, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho người dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo.

Trên đây là kết quả báo cáo của TAND tỉnh về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo theo Thông báo số 18 của Đoàn Giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh Cà Mau;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh Cà Mau;
- Đại biểu HĐND - Khóa IX;
- Lưu: VT, (TM: TANDTCM).



Hà Thanh Hùng

Cà Mau, ngày 03 tháng 4 năm 2018

Phụ lục 1
Kết quả tiếp nhận, xử lý đơn

Năm	Kết quả tiếp nhận			Tổng cộng	Kết quả xử lý							Ghi chú
	Yêu cầu, phản ánh, kiến nghị	Khiếu nại	Tố cáo		Đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết				Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết			
					Chuyên đi	Trả lại hoặc trả lời	Hướng dẫn	Được giao nhiệm vụ, thẩm tra, xác minh, báo cáo	Yêu cầu, phản ánh, kiến nghị	Khiếu nại	Tố cáo	
2016	68	30	8	106	60	00	02	00	22	19	3	
2017	63	34	18	115	71	9	00	00	23	9	3	
Cộng	131	64	26	221	131	09	02	00	45	28	6	

Cà Mau, ngày 03 tháng 4 năm 2018

Phụ lục 2.1
Kết quả giải quyết khiếu nại

Năm	Tổng số đơn thụ lý	Đã giải quyết				Đang xem xét		Chưa giải quyết		Ghi chú
		Đúng hạn	Quá hạn	Giải quyết đúng	Giải quyết sai	Còn thời hạn giải quyết	Hết thời hạn giải quyết	Còn thời hạn giải quyết	Hết thời hạn giải quyết	
2016	30	30		30						
2017	34	34		34						
Cộng	64	64		64						

Cà Mau, ngày 03 tháng 4 năm 2018

Phụ lục 2.2
Kết quả giải quyết Tố cáo

Năm	Tổng số đơn thụ lý	Đã giải quyết				Đang xem xét		Chưa giải quyết		Ghi chú
		Đúng hạn	Quá hạn	Giải quyết đúng	Giải quyết sai	Còn thời hạn giải quyết	Hết thời hạn giải quyết	Còn thời hạn giải quyết	Hết thời hạn giải quyết	
2016	8	8		8						
2017	18	18		18						
Cộng	26	26		26						

Cà Mau, ngày 03 tháng 4 năm 2018

Phụ lục 3

Kết quả ban hành, thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo

Năm	Kết quả ban hành		Kết quả thực hiện				Ghi chú
	Quyết định giải quyết khiếu nại	Kết luận tố cáo	Quyết định giải quyết khiếu nại		Kết luận tố cáo		
			Đã thực hiện xong	Chưa thực hiện xong	Đã thực hiện xong	Chưa thực hiện xong	
2016	08	- Chuyển 06 đơn - Công văn trả lời 02 đơn	08		08		
2017	06	- Chuyển 14 đơn - Công văn trả lời 04 đơn	06		18		
Cộng	14	26	14		26		